

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LỢI ÍCH TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS ĐẶNG QUANG ĐỊNH\*

*C. Mác và Ph. Ăngghen đã từng khẳng định: lợi ích là một trong những động lực quan trọng, có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy "khối quần chúng đông đảo, những dân tộc trơ vẹt; rồi đến những giai cấp trơ vẹt trong mỗi dân tộc... đưa đến những biến đổi lịch sử vĩ đại"<sup>1</sup>.*

*Ngay từ năm 1959, trong Báo cáo về dự thảo Hiến pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Trong chế độ ta, lợi ích của Nhà nước, của tập thể, cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí". Quan điểm này được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới.*

Cơ sở sâu xa để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là giải quyết hài hoà vấn đề lợi ích giữa các cá nhân, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Đường lối, chính sách đại đoàn kết dân tộc phải phản ánh được lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Lợi ích được đáp ứng sẽ thúc đẩy được tinh thần, trí tuệ, sức sáng tạo, sự hợp tác, tính tích cực xã hội... của các cá nhân, các tầng lớp, giai cấp và toàn dân tộc vào sự nghiệp xây dựng mạnh CNH, HĐH.

Trên thực tế, việc kết hợp "ba lợi ích" đã được Đảng ta đề ra từ HNTU 6 (Khóa IV), tháng 9 - 1979. tuy nhiên, đến năm 1982 thì vấn đề "ba lợi ích" mới được đề cập một cách cụ thể, nhất là lợi ích kinh tế trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Mặc dù "ba lợi ích" chưa giải quyết được mọi vấn đề lợi ích trong xã hội, việc kết hợp giữa ba lợi ích

này chưa thực sự có hiệu quả, song, điều đó thể hiện sự thay đổi nhận thức của Đảng ta về vai trò của cá nhân người lao động và động lực để xây dựng CNXH trong thời kỳ mới.

Tại Đại hội VI, Đảng ta khẳng định: "Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng"<sup>2</sup>, "trong đổi mới cơ chế quản lý kinh tế phải giải quyết đúng đắn các lợi ích kinh tế của toàn xã hội, của tập thể và người lao động, trong đó lợi ích của người lao động là động lực trực tiếp"<sup>3</sup>. Lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng chủ trương giải quyết hài hoà giữa các lợi ích trong xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, kích thích hoạt động kinh tế của cá nhân, khai thác mọi khả năng và nguồn lực để phát triển sản xuất, làm giàu hợp pháp, thoả mãn nhu cầu của cá nhân,

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

đồng thời góp phần tích cực phát triển nền kinh tế đất nước. Đặc biệt, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (4-1988) đã tạo ra sự gắn kết giữa kinh tế nông nghiệp và kinh tế công nghiệp, giữa lợi ích kinh tế của công nhân và nông dân, đem lại “bộ mặt” mới cho nền kinh tế. Chỉ sau một năm thực hiện cơ chế khoán theo Nghị quyết 10, nước ta đã từ nhập khẩu lương thực (60 vạn tấn năm 1988) sang đủ ăn và xuất khẩu gạo (1,2 triệu tấn năm 1989). Một số mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam nhanh chóng chiếm vị trí cao trên thế giới, như: gạo, cà phê, hồ tiêu, thủy sản,...

Từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội X (2006), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh việc kết hợp các lợi ích. “Thực hiện hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và xã hội”<sup>4</sup>; quan tâm và “bảo vệ lợi ích của người lao động...”<sup>5</sup>; thực hiện “kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội”<sup>6</sup>; “Điều có ý nghĩa quyết định là phải có chính sách phù hợp để phát huy tối đa khả năng về vật chất, trí tuệ và tinh thần của mọi người dân, của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân, để góp phần quan trọng giải quyết việc làm, đẩy nhanh và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội”<sup>7</sup>; “Nhà nước và nhân dân cùng nỗ lực phấn đấu cho sự phát triển của đất nước, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội”<sup>8</sup>.

Với chủ trương kết hợp hài hoà các lợi ích, chúng ta đã tìm ra được động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ. Kết quả, sau hơn 20 năm đổi mới, nước ta đã có nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao, xã hội ổn định và phát triển, tạo động lực và tiền đề vật chất để xây dựng CNXH. Tuy vậy, trong thời kỳ hiện nay, cơ cấu xã hội – giai cấp rất đa dạng, quan hệ lợi ích cũng có biến đổi phức tạp theo các xu hướng khác nhau. Vì vậy, thực hiện sự kết hợp các lợi ích tạo động lực cho sự phát triển xã hội là vấn đề không đơn giản.

Thời gian qua, đường lối, chính sách của Đảng đã thể hiện quan điểm chỉ đạo sự kết hợp những lợi ích chủ yếu sau:

*Xác định lợi ích chung cơ bản giữa các giai cấp, tầng lớp làm điểm tương đồng để tập trung sức mạnh vào sự nghiệp xây dựng đất nước; tạo sự thống nhất giữa lợi ích của nhà nước với lợi ích của cá nhân, tập thể, các tầng lớp, giai cấp trong xã hội.*

Trong thời kỳ hiện nay, lợi ích chung cơ bản của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội ta là: thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; xây dựng thành công CNXH. Mọi cá nhân, tầng lớp, giai cấp trong xã hội đều tham gia phát triển kinh tế làm giàu cho bản thân, gia đình và đóng góp cho xã hội. Các tổ chức kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp đã phát huy mạnh mẽ mọi khả năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế.

Năm 2007, tốc độ tăng GDP của Việt Nam là 8,44%, đứng thứ 3 châu Á, chỉ sau Trung Quốc (11,3%) và Ấn Độ (khoảng 9%). Từ 2001 – 2007, Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng bình quân trên 7,7%. Quy mô nền kinh tế đã lớn mạnh so với năm 2006. Thu nhập quốc dân theo GDP năm 2007, tính bình quân đầu người đạt 835 USD, tăng 15 USD so với kế hoạch. Thu nhập của người dân bình quân đầu người năm 2007 tăng 5,8% so với năm 2006. Tổng sức mua xã hội năm 2007 vẫn tăng 22%<sup>9</sup>.

Do nền kinh tế có chuyển biến tích cực nên công tác giải quyết việc làm và xoá đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt. “Từ năm 2000 đến năm 2005, tạo việc làm cho 7,5 triệu lao động. Công tác xoá đói giảm nghèo được đẩy mạnh và đạt kết quả ấn tượng. Theo chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm từ 30% năm 1992 xuống 7% năm 2005. Còn theo chuẩn quốc tế (tính theo chuẩn 1 đôla/ngày/người), thì tỷ lệ nghèo chung (gồm cả nghèo lương thực, thực

phẩm và phi lương thực thực phẩm) đã giảm từ 58% năm 1993 xuống 28,9% năm 2002; nếu tính theo chuẩn mới (2 đôla/ngày/người) thì hộ nghèo ở Việt Nam năm 2004 là 27,5%<sup>10</sup>.

Trong những năm qua, chúng ta cũng tạo được sự thống nhất giữa lợi ích của nhà nước với lợi ích của cá nhân, tập thể, các tầng lớp, giai cấp trong xã hội. Nhà nước tạo mọi điều kiện để các cá nhân, các giai cấp, tầng lớp thực hiện lợi ích kinh tế của mình, làm giàu chính đáng, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, có chính sách ưu đãi, trợ cấp phù hợp để mọi chủ thể kinh tế có thể tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện lợi ích kinh tế của mình. Nhà nước tạo điều kiện và cơ hội tiếp cận bình đẳng đối với các nguồn lực phát triển, thực hiện nhiều mô hình liên kết như "liên kết bốn nhà", "hợp tác xã kiểu mới"...

Đồng thời, mọi cá nhân, tổ chức kinh tế phải thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đối với Nhà nước, đảm bảo cho Nhà nước có cơ sở kinh tế để thực hiện điều chỉnh quan hệ lợi ích thông qua phúc lợi xã hội. Tham gia đóng góp vào lợi ích chung vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi của các chủ thể lợi ích.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách phân phối, phân phối lại, điều tiết thu nhập, đảm bảo sự điều chỉnh các quan hệ lợi ích một cách hài hoà, xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, đảm bảo công bằng xã hội... làm cho tình hình chính trị - xã hội ổn định, tạo tiền đề, động lực cho sự phát triển đất nước.

*Sự thống nhất lợi ích kinh tế giữa giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức được củng cố mạnh mẽ, tạo tiền đề đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.*

Từ năm 1996, sự nghiệp CNH, HĐH, nhất là CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đã tạo ra sự liên kết, thống nhất lợi ích kinh tế giữa giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức. Nông nghiệp, nông thôn, nông dân đã tự chuyển mình theo yêu cầu của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

mở rộng diện tích, tiến hành sản xuất tập trung, cải tiến sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản nhằm phục vụ tốt cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Lao động nông thôn không chỉ tham gia trực tiếp vào sản xuất nông sản phục vụ công nghiệp mà còn tham gia vào sản xuất công nghiệp. Ngược lại, công nghiệp, công nhân cũng đã gắn với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa giai cấp công nhân, nông dân và trí thức trong lao động sản xuất. Những năm qua, công nghiệp đã tác động vào nông nghiệp, cải tạo nông nghiệp cả về tổ chức sản xuất, điều kiện sản xuất lẫn con người và qua đó thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Thực hiện các hình thức liên kết sản xuất để hỗ trợ nhau thực hiện những mục đích kinh tế của mình. Công nghiệp ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất, mặt khác công nghiệp cũng tạo ra môi trường đề trí thức phát huy được tài năng trí tuệ của mình đóng góp vào sự phát triển kinh tế đất nước, thực hiện được những lợi ích kinh tế riêng.

Ngày nay trí thức là lực lượng trực tiếp nghiên cứu và đưa khoa học công nghệ vào phục vụ sản xuất và cuộc sống, tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đời sống nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Công nghiệp, nông nghiệp là địa bàn để những nghiên cứu, những đề xuất, những phát minh khoa học của trí thức được ứng dụng vào thực tế, tạo động lực cho tầng lớp trí thức nói riêng, khoa học nói chung phát triển. Cùng với sự phát triển của kinh tế, sự thâm nhập lẫn nhau ngày càng sâu giữa công nhân, nông dân, trí thức làm cho sự khác biệt lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp này ngày càng giảm, tính thống nhất ngày càng cao, tạo ra xu hướng trí thức hoá công nhân, công nhân hoá trí thức.

Những năm qua, giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức đã có sự kết hợp hài hoà về lợi ích. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển kinh tế ở nước ta trong những năm đổi mới.

Có thể nói, những bước tiến mạnh mẽ của nền kinh tế nước ta từ khi đổi mới đã tạo ra thế và lực cho sự phát triển đất nước ta trong những năm tiếp theo. Nguyên nhân sâu xa của thành tựu đó chính là lợi ích kinh tế của người lao động được thoả mãn. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về giải quyết vấn đề lợi ích xuất phát từ yêu cầu khách quan của thực tiễn cách mạng. Trong đó xuyên suốt là vấn đề mang tính nguyên tắc: tất cả vì lợi ích của nhân dân lao động, ngoài ra không có lợi ích nào khác. Tuy nhiên, lợi ích là vấn đề phức tạp, do vậy cần phải có một quan điểm toàn diện, lâu dài và nhất quán trong việc giải quyết vấn đề lợi ích. Có như vậy chúng ta mới đảm bảo được định hướng của sự phát triển và huy động được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc cho sự nghiệp xây dựng CNXH thời kỳ mới.

1. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.21, tr.438
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. ST, H, 1987, tr.29
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Khóa VI*, Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. ST, H, 1987, tr. 8-9
- 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, CTQG, H, 2006, tr.268, 459, 635
- 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.179- 180, 117
9. Xem Nguyễn Sinh Cúc: "Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2007". *Tạp chí Cộng sản*, số 783, 1-2008, tr.85-88
10. *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*, CTQG, H, 2005, tr.79-80.

## PHONG TRÀO THANH NIÊN MIỀN BẮC...

(Tiếp theo trang 51)

Trong giai đoạn hiện nay, lực lượng thanh niên vẫn luôn đóng vai trò quan trọng và được đặt ở "vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người". Công tác thanh niên trong tình hình mới cũng có những nội dung mới và yêu cầu mới. Nghị quyết HNTƯ 7 (Khóa X) nhấn mạnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một lực lượng quan trọng trong hệ thống chính trị. Đoàn là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, đại diện cho những lợi ích cơ bản của thanh niên. Do đó, phải xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự "là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội"<sup>8</sup>.

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo trực tiếp cụ thể của các cấp uỷ đảng và chính quyền, sự phối hợp của toàn xã hội, công tác thanh niên nhất định có những chuyển biến mới; thế hệ trẻ Việt Nam nhất định sẽ tiếp tục vững bước trên con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

1. Viện Sử học : *Sức mạnh chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*. ST, H, 1985, tr.323.
- 2, 3, 4, 5. *Văn kiện Đảng về công tác thanh niên*, NXB Thanh niên, H, 2007, T.II, tr. 202, 246, 206, 146
6. Hồ Chí Minh : *Về giáo dục và tổ chức thanh niên*. NXB Thanh niên, H, 1973, tr.371
7. *Tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước*, Ban Thanh niên xung phong Trung ương Đoàn, xuất bản năm 1970, tr. 42
8. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 Khóa X*. CTQG, H, 2008, tr 27.